TỈNH ỦY GIA LAI
BAN TUYÊN GIÁO
*
Số 17-HD/BTGTU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Gia Lai, ngày 30 tháng 10 năm 2026

HƯỚNG DẪN
tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch số 129-KH/TU ngày 15/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị

Thực hiện Kế hoạch số 129-KH/TU ngày 15/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 08/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam trên địa bàn tỉnh Gia Lai (viết tắt là Kế hoạch số 129-KH/TU), Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch số 129-KH/TU như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giúp các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 83-KL/TW ngày 08/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam (viết tắt là Kết luận số 83-KL/TW) và Kế hoạch số 129-KH/TU; tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động trong toàn hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

- Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; phát huy ý thức đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển dịch mô hình phát triển từ khai thác, cung cấp nguyên liệu thô sang chế biến sâu, sản xuất vật liệu và sản phẩm ứng dụng có giá trị gia tăng cao; góp phần khơi thông nguồn lực tài nguyên, thu hút đầu tư chiến lược, xây dựng nền tảng công nghiệp vật liệu hiện đại, xanh, tuần hoàn và có khả năng tham gia sâu vào chuỗi cung ứng trong nước, khu vực và quốc tế.

2. Yêu cầu

- Việc tuyên truyền, phổ biến phải nghiêm túc, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng; gắn với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả tổ chức thực hiện.

- Công tác tuyên truyền được tiến hành thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm; nội dung chính xác, kịp thời, dễ hiểu, dễ tiếp cận. Phân biệt rõ các cơ chế, chính sách đặc thù, định hướng phát triển vật liệu mới, vật liệu chiến lược với các quy định pháp luật đã ban hành; bảo đảm thông tin đúng về điều kiện, lộ trình và định hướng ưu tiên thu hút đầu tư. Kết hợp tuyên truyền, phổ biến trong Đảng với tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; gắn cung cấp

thông tin chính thống với nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội, giải đáp những vấn đề được quan tâm và đấu tranh, phản bác thông tin sai lệch, xuyên tạc.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm Kết luận số 83-KL/TW: (1) Quán triệt, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của công nghiệp vật liệu. (2) Hoàn thiện thể chế, pháp luật và chiến lược phát triển ngành. (3) Tuyên truyền định hướng phát triển đồng bộ 3 nhóm vật liệu chiến lược. (4) Vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực. (5) Nhiệm vụ chuyển đổi xanh trong sản xuất, bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên. (6) Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế và thu hút đầu tư có chọn lọc.

2. Tuyên truyền các quan điểm, mục tiêu của Kế hoạch số 129-KH/TU

2.1. Quan điểm

- Tuyên truyền xác định công nghiệp vật liệu là cấu phần quan trọng trong chiến lược phát triển công nghiệp của tỉnh, tạo nền tảng cho các ngành kinh tế và nâng cao năng lực tự chủ về nguyên liệu.

- Chuyển mạnh sang chế biến sâu, nâng cao hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng và quản lý tài nguyên theo chuỗi giá trị; hạn chế tối đa khai thác, xuất khẩu thô; đẩy mạnh tái chế phế thải.

- Phát triển theo không gian liên kết vùng, phát huy lợi thế đặc thù của tỉnh sau khi mở rộng, kết nối khu vực phía Tây với khu vực trung tâm, hành lang Đông - Tây, các khu/cụm công nghiệp, đô thị và hệ thống cảng biển.

- Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao là động lực chủ yếu; doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể tổ chức sản xuất; viện nghiên cứu, trường đại học là nền tảng; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo thể chế, quy hoạch, hạ tầng.

- Ưu tiên phát triển vật liệu xanh, carbon thấp, vật liệu không nung, vật liệu tái chế, vật liệu sinh học và mô hình sản xuất tuần hoàn; lồng ghép chặt chẽ các yêu cầu giảm phát thải, bảo vệ môi trường vào quá trình triển khai dự án.

2.2. Mục tiêu

Mục tiêu đến năm 2030: Phấn đấu 100% dự án khai thác mới khoáng sản có tiềm năng, giá trị cao có phương án gắn khai thác với chế biến sâu; rà soát, xử lý 100% cơ sở khai thác, chế biến sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm; kiểm soát 100% nguồn thải lớn thuộc diện phải quan trắc tự động, liên tục; 100% cụm công nghiệp đang hoạt động có phát sinh nước thải thu gom, xử lý đạt quy chuẩn; hoàn thành xây dựng Bản đồ số tài nguyên khoáng sản của tỉnh; thu hút ít nhất 05 dự án công nghiệp vật liệu quy mô lớn, công nghệ tiên tiến; hình thành ít nhất 03 mô hình sản xuất vật liệu theo hướng kinh tế tuần hoàn và 02 mô hình khu công nghiệp sinh thái.

Tầm nhìn đến năm 2045: Đưa Gia Lai trở thành một trong những trung tâm công nghiệp vật liệu hiện đại, xanh và bền vững của cả nước; tham gia sâu vào

chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng toàn cầu về các dòng vật liệu chiến lược, vật liệu mới và vật liệu lưỡng dụng.

3. Tuyên truyền 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch số 129-KH/TU:

(1) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thống nhất nhận thức và hành động: Đưa nhiệm vụ phát triển công nghiệp vật liệu, chế biến sâu vào chương trình công tác hằng năm; thiết lập cơ chế điều phối liên ngành tháo gỡ điểm nghẽn về quy hoạch, đất đai, môi trường, hạ tầng, logistics.

(2) Hoàn thiện quy hoạch, cơ chế, chính sách và danh mục ưu tiên: Rà soát, ban hành cơ chế hỗ trợ, chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền; xây dựng Danh mục các phân ngành, sản phẩm và dự án công nghiệp vật liệu ưu tiên giai đoạn 2026-2030.

(3) Quản lý, khai thác hiệu quả tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường: Xây dựng Bản đồ số tài nguyên khoáng sản; quản lý chặt chẽ theo chuỗi từ thăm dò, khai thác đến chế biến, tiêu thụ; ứng dụng công nghệ số (GIS, AI, IoT, viễn thám) trong giám sát mỏ.

(4) Phát triển đồng bộ các nhóm sản phẩm vật liệu thế mạnh của tỉnh: Vật liệu cơ bản và vật liệu xây dựng xanh; Chuỗi bô-xít - alumin - nhôm và sản phẩm sau nhôm. Titan, hợp kim titan và vật liệu chiến lược. Vật liệu mới, vật liệu sinh học, composite và vật liệu tương lai.

(5) Tổ chức không gian công nghiệp vật liệu gắn với khu, cụm công nghiệp, logistics và cảng biển: Phân vùng phát triển hợp lý giữa khu vực phía Tây, khu vực trung tâm/hành lang Đông - Tây và khu vực phía Đông/ven biển.

(6) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực: Đẩy mạnh ứng dụng AI, Big Data, tự động hóa; thiết lập cơ chế liên kết giữa doanh nghiệp với trường đại học, viện nghiên cứu để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

(7) Xanh hóa ngành vật liệu, phát triển kinh tế tuần hoàn và kiểm soát môi trường: Lồng ghép tiêu chí phát thải carbon thấp; khuyến khích các mô hình cộng sinh công nghiệp; không để phát sinh các điểm nóng môi trường mới.

(8) Xúc tiến thu hút đầu tư và đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế: Thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các tập đoàn lớn, công nghệ hiện đại, cam kết chuyển giao công nghệ và bảo vệ môi trường.

(9) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra: Kiểm tra định kỳ, đột xuất, xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, buôn lậu khoáng sản thô, tiêu cực, lãng phí trong quản lý tài nguyên.

4. Tuyên truyền việc đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong quản lý tài nguyên và công nghiệp vật liệu; ứng dụng công nghệ số trong quản lý mỏ, cấp phép, quan trắc môi trường tự động; vận động doanh nghiệp tuân thủ nghiêm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu và tiêu chuẩn môi trường.

5. Tuyên truyền công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản và kinh doanh vật liệu. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, buôn lậu khoáng sản thô, tiêu cực, lãng phí trong quản lý tài nguyên.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN

1. Tuyên truyền trên báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử của các ban, sở, ngành, địa phương, hệ thống đài truyền thanh cơ sở, các nền tảng số và mạng xã hội.

2. Tuyên truyền thông qua hội nghị quán triệt, sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên; biên soạn bản tin, tài liệu sinh hoạt định kỳ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 83-KL/TW và Kế hoạch số 129-KH/TU. Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh thông tin chính xác, kịp thời; tuyên truyền kết quả thực hiện, mô hình, cách làm hiệu quả; đấu tranh, phản bác thông tin sai lệch, xuyên tạc.

- Theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và phản ánh của Nhân dân liên quan đến các dự án công nghiệp vật liệu, khai thác khoáng sản; phối hợp với các cơ quan liên quan xác minh, cung cấp thông tin, kịp thời tham mưu chỉ đạo xử lý những vấn đề phức tạp, nhạy cảm phát sinh.

2. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 83-KL/TW và Kế hoạch số 129-KH/TU phù hợp với chức năng, nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

- Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hệ thống thông tin cơ sở; nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời định hướng thông tin, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những vấn đề phát sinh. Phối hợp cung cấp thông tin chính xác, kịp thời cho các cơ quan báo chí về kết quả thực hiện, mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả và các điển hình tiêu biểu; theo dõi, kiểm tra công tác tuyên truyền trong phạm vi phụ trách.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thông tin, tuyên truyền trên báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, cổ động trực quan. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về thông tin, báo chí theo chức năng, nhiệm

vụ; phối hợp phát hiện, xử lý thông tin sai sự thật, xuyên tạc về hoạt động khai thác khoáng sản và môi trường.

4. Các cơ quan báo chí của tỉnh

Bám sát định hướng của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, xây dựng các tuyến tin, bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục và sản phẩm báo chí đa phương tiện phù hợp. Phối hợp với cơ quan chức năng khai thác, kiểm chứng thông tin; phản ánh kịp thời, chính xác chính sách, kết quả thực hiện và những vấn đề dư luận quan tâm; giới thiệu mô hình hay, cách làm hiệu quả, biểu dương điển hình; đấu tranh phản bác thông tin sai lệch, xuyên tạc.

5. Ban Xây dựng Đảng các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Phòng Công tác chính trị, Công an tỉnh; Ban Xây dựng Đảng các đảng ủy xã, phường

- Tham mưu cấp ủy chỉ đạo công tác tuyên truyền; phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu chính thống; phát huy vai trò của báo cáo viên, tuyên truyền viên và lực lượng tuyên truyền ở cơ sở.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời tham mưu định hướng thông tin đối với những vấn đề mới, phức tạp, nhạy cảm; phối hợp cung cấp thông tin về kết quả thực hiện, mô hình, điển hình phục vụ tuyên truyền. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả, báo cáo theo quy định.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TUYÊN GIÁO
TỈNH ỦY GIA LAI

Nguyễn Thị Bích Ly

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy *(để b/c)*;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Các cơ quan báo chí của tỉnh;
- Ban Xây dựng Đảng các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Phòng Công tác chính trị, Công an tỉnh;
- Ban Xây dựng Đảng các đảng ủy xã, phường;
- Lãnh đạo Ban;
- Phòng TTBCXB;
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

NguyenPhuongThao-297